

Bản án số: 13/2021/HSST
Ngày 11 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bành Trọng Bình

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2021, Tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 04/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXX-HS ngày 28/12/2020; đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn C; Sinh năm 1987, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 7/12 Con ông Nguyễn Văn N; con bà Đỗ Thị L; Bị cáo có vợ là chị Trần Thị Y, bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016, Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

2/ Họ và tên: Triệu Phụ H; Sinh năm 1995, tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 5/12; Con ông Triệu Chòi K (Đã chết); con bà Triệu Thị D; Bị cáo chưa có vợ con, Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Phụ H: Ông Hoàng Văn C1 – Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Bị hại: Anh Ngô Văn V, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn D, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng: Ông Đinh Xuân B, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn I, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk
Người phiên dịch: Ông Hoàng Văn C2, sinh năm 1984.
Trú tại: Thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/7/2020 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 93FB-0900 (Xe của Nguyễn Văn C) đến nhà Triệu Phụ H, tại đây cả hai cùng bàn bạc đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó C ngủ lại nhà H, đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 29/7/2020 C điều khiển xe mô tô chở H đi đến thôn D, xã K, C thấy có 01 đầu bơm hút cát để bên hông cửa hàng tạp hóa P, C đi xe qua khoảng 15 mét rồi cùng H quay lại lấy đầu bơm hút cát, khoảng 9 giờ ngày 30/7/2020 C và H đi đến cửa hàng sửa chữa mua bán nông cơ của ông Đinh Xuân B ở thôn F, xã R hỏi ông B có mua đầu bơm hút cát không, ông B nói chở bơm đến kiểm tra xem thế nào rồi mới mua. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày H một mình điều khiển xe của C chở theo đầu bơm hút cát đến cửa hàng ông B bán (Ông B không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có) thì bị Công an xã E phát hiện bắt giữ.

Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: 01 chiếc đầu bơm hút cát là tài sản do C và H trộm cắp mà có trị giá 2.600.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Triệu Phụ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C và Triệu Phụ H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các nhân chứng

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Ngô Văn V và chị Nguyễn Thị P không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Triệu Phụ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm **h, i, s** khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm **h, i, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Phụ

H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh V và chị P 01 đầu bơm hút cát 10, màu xám, nhãn hiệu Văn Thê

Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 93FB-0900 của Nguyễn Văn C là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- **Người bào chữa cho bị cáo H phát biểu quan điểm bào chữa:** Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đồng ý như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, về mức hình phạt đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C và Triệu Phú H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 29/7/2020 tại thôn D, xã C, Nguyễn Văn C và Triệu Phú H trộm cắp 01 đầu bơm hút cát 10, màu xám, nhãn hiệu Văn Thê của anh V và chị P. Trị giá tài sản mà Nguyễn Văn C và Triệu Phú H trộm cắp là 2.600.000 đồng. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C và Triệu Phú H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

“.....”

[3] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C và Triệu Phú H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây và vụ án có hai đối tượng tham gia nhưng có tính chất đồng phạm giản đơn, Nguyễn Văn C rủ Triệu Phú H và cùng bàn bạc với nhau để thực hiện hành vi trộm cắp. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

- Bị cáo Nguyễn Văn C: Về tình tiết tăng nặng: Không có, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Đắk Lắk theo quyết định số 02/2020/QĐ-TA ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm **h, i, s** khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của Pháp luật. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo trở thành công dân tốt.

- Bị cáo Triệu Phú H: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo là người dân tộc Dao nên trình độ hiểu biết pháp luật nhận thức có phần hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm **h, i, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của Pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên

không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Ngô Văn V và chị Nguyễn Thị P không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với ông Đinh Xuân B không biết đầu bơm hút cát do Nguyễn Văn C và Triệu Phú H bán là do trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C và Triệu Phú H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Triệu Phú H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 11/01/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Phú H: 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Triệu phú H cho UBND xã C, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Ngô Văn V và chị Nguyễn Thị P không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp số 43/QĐ-CSĐT ngày 13/11/2020 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh V và chị P 01 đầu bơm hút cát 10, màu xám, nhãn hiệu Văn Thề

Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 93FB-0900 của Nguyễn Văn C là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Xe có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp và chi cục thi hành án dân sự huyện S)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn C và Triệu Phụ H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế